

Tổ chức phi chính phủ nước ngoài với hoạt động vì giảm nghèo ở Việt Nam (1996 - 2008)

CHỦ THU HÀ*

Công cuộc đổi mới của Đảng và nhân dân ta tiến hành được bề bộn khắp năm châu quan tâm, theo dõi, đồng tình, ủng hộ, cổ vũ và khích lệ. Trong số đó có rất nhiều tổ chức phi chính phủ nước ngoài (TCPCPNN). Các tổ chức này đã từng có mặt từ rất sớm ở Việt Nam. Trải qua các giai đoạn lịch sử, các tổ chức này đã có những đóng góp nhất định vào việc giúp nhân dân Việt Nam giải quyết một số khó khăn về kinh tế - xã hội ở cấp cơ sở, chung sức với Chính phủ và nhân dân ta trên mặt trận xoá đói giảm nghèo và góp phần vào quá trình làm đổi thay kinh tế, xã hội cho đất nước.

1. Hoạt động vì giảm nghèo và phát triển bền vững ở Việt Nam

Có thể nói trong giai đoạn 1996 - 2008, hầu hết hoạt động của các TCPCPNN đều tập trung thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo. Những mảng hoạt động có quy mô lớn theo ngành (như tập trung vào công tác đào tạo và cung cấp chuyên gia kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, môi trường, phát triển cộng đồng, phát triển nông thôn tổng hợp...) cho đến những hoạt động có quy mô nhỏ (như viện

trợ trực tiếp tiền và hàng) cũng đều nhằm mục tiêu xoá đói giảm nghèo. Khó có thể khái quát được sự đa dạng của các phương pháp cung cấp viện trợ, số lượng các tổ chức đối tác địa phương cũng như trọng điểm hỗ trợ theo ngành và theo vùng lãnh thổ của các TCPCPNN. Tuy nhiên, có một điểm chung trong tất cả các dự án của các TCPCPNN, đó là sự tương đồng trong hình thức triển khai dự án và mục đích hướng tới của dự án. Cụ thể, trong hình thức triển khai dự án cách làm việc trực tiếp với người dân (còn gọi là cách tiếp cận từ dưới lên), luôn chú trọng đào tạo và xây dựng năng lực của đối tác địa phương, luôn tính đến sự bền vững trong các dự án được đa phần các tổ chức áp dụng. Còn nội dung hướng tới của dự án là tập trung hỗ trợ vào các nguồn lực cơ bản nhằm đem lại một kết quả tổng hợp về nhiều mặt để cải thiện sinh kế cho người dân, giúp họ xoá đói giảm nghèo một cách bền vững.

1.1. Phương pháp giảm nghèo có sự tham gia của người dân

Phương pháp giảm nghèo có sự tham gia của người dân là một phương pháp được nhiều TCPCPNN áp dụng để triển khai dự án và họ có vai trò tích cực trong

* Ths. Chủ Thu Hà, Khoa Văn hóa Dân tộc, Đại học Văn Hoá Hà Nội

việc đưa phương pháp này vào đời sống.

Đối với dự án viện trợ PCPNN, sự tham gia của người dân được hiểu là người dân trực tiếp tham gia trong quá trình thiết kế, lập kế hoạch, thực hiện và giám sát các hoạt động của dự án. Với tính chất là các tổ chức có khả năng tài chính không lớn, các TCPCPNN thường muốn sử dụng nguồn tài trợ không nhiều của mình một cách có hiệu quả, trực tiếp đến được với người hưởng lợi. Chính vì thế, để tránh lãng phí nguồn tài trợ của mình, để đảm bảo các dự án thực sự đem lại lợi ích cho người dân, các TCPCPNN thường tiến hành khảo sát trực tiếp ở địa phương nơi tiến hành dự án. Khi xây dựng dự án ở một địa phương mới, các TCPCPNN thường thu thập những thông tin cơ bản nhất từ các nguồn khác nhau: thông tin ở cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện... Sau đó, trên cơ sở phân tích những thông tin này, các TCPCPNN trực tiếp xuống địa phương để làm việc với cấp xã, cấp thôn/bản và trực tiếp quan sát, trao đổi với người dân.

Dựa trên những thông tin có được, cán bộ của TCPCPNN sẽ xác định những nhóm vấn đề mà người dân có nhu cầu nhất, cần được hỗ trợ nhất. Với kinh nghiệm hoạt động và khả năng tài chính của mình, họ có thể lựa chọn một nhóm hay một phần của vấn đề đã được xác định để tiến hành hỗ trợ. Tiếp theo, các TCPCPNN sẽ tiến hành xây dựng dự án tài trợ với các chi tiết cụ thể cũng như kế hoạch và các biện pháp để thực hiện dự án. Trong quá trình này, phương pháp tiếp cận từ dưới lên tiếp tục được sử dụng. Đó là chính quyền cơ sở và người dân được tham vấn trực tiếp, góp ý cho các vấn đề của dự án: dự án cần làm những gì, làm

khi nào? có những bước nào? làm ra sao?... Thông qua cách làm này, nhu cầu của người dân được xác định chính xác nhất và qua đó góp phần nâng cao năng lực cho cán bộ và người dân địa phương khi tham gia vào dự án.

Trong quá trình xây dựng và thực hiện dự án, nhiều cuộc họp thôn bản tiếp tục được tổ chức để lấy ý kiến của người dân về nhiều vấn đề liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của họ đối với dự án. Ví dụ như: Cách lựa chọn thành viên tham gia dự án như thế nào và vai trò của họ sẽ ra sao? Cộng đồng thôn bản có thể đóng góp bao nhiêu? dưới hình thức nào (sức người, tiền mặt, đồ vật hay tín dụng...)? Các giải pháp mà dự án đưa ra đã thích hợp chưa? Lợi ích của những hoạt động này là gì? Hoạt động của dự án sẽ được phân chia giai đoạn như thế nào? Thời gian bao lâu thì dự án kết thúc?...

Các ý kiến của người dân và chính quyền địa phương có vai trò hết sức to lớn. Trên cơ sở những ý kiến đóng góp đó, kết hợp với kinh nghiệm thực tế và nguồn tài chính cụ thể của mình, các TCPCPNN sẽ xây dựng dự án cụ thể cho phù hợp nhất với nhu cầu của người dân và khoản ngân sách mà họ có. Quá trình tham vấn như vậy sẽ có được ý kiến khách quan từ phía địa phương về những nội dung của dự án và để cho địa phương cùng người dân thấy được vai trò làm chủ của mình trong dự án.

1.2. Xây dựng năng lực cho các đối tác

Thông thường khi triển khai dự án viện trợ, mối quan hệ đối tác là đặc biệt quan trọng đối với hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam. Các TCPCPNN phối hợp với cấp chính quyền địa phương và người dân vùng hưởng lợi của dự án để

tạo thành cơ chế ba bên: người hưởng lợi (người dân) - chính quyền địa phương - tổ chức tài trợ (TCPCPNN). Đây là cơ chế phối hợp, giám sát lẫn nhau rất có hiệu quả đảm bảo quyền và trách nhiệm của các bên trong dự án. Trong cơ chế ba bên đó, các TCPCPNN đóng vai trò là cơ quan điều hành. Họ nhận tài trợ trực tiếp từ nước ngoài, sau đó chịu trách nhiệm giám sát dự án và chịu trách nhiệm trước nhà tài trợ. Tổ chức đối tác của Việt Nam (thông thường là một tổ chức nhân dân hoặc chính quyền địa phương) sẽ là cơ quan đứng ra thực hiện các hoạt động dự án ở thực địa, chịu trách nhiệm với TCPCPNN điều hành.

Chính vì thế, quan hệ đối tác là quyết định kết quả của dự án, lựa chọn đối tác đúng là vấn đề quan trọng cho thành công của dự án. Còn ngược lại, một đối tác có năng lực yếu sẽ đưa chương trình đến thất bại. Nhận thức được vai trò của tổ chức đối tác đến kết quả dự án, các cán bộ của TCPCPNN luôn chú trọng tới công tác xây dựng và phát triển năng lực cho tổ chức đối tác. Trước khi triển khai một dự án bất kỳ tại một địa phương nào đó, hoạt động của cán bộ TCPCPNN thường được bắt đầu bằng tập huấn cho phía đối tác Việt Nam (trước hết là Ban Quản lý dự án). Mục đích đầu tiên của tập huấn là để đối tác hiểu về dự án, cụ thể như mục đích, mục tiêu của dự án là gì? Hình thức triển khai dự án như thế nào cho đạt hiệu quả cao nhất? Đối tượng mà dự án muốn hướng tới là ai?... Ngoài ra, Ban Quản lý dự án còn được tập huấn về kỹ năng quản lý dự án như kỹ năng ra quyết định, kỹ năng phối hợp với các cá nhân và các tổ chức trong quá trình triển khai dự án, kỹ năng viết báo cáo tài chính...; Bên cạnh

các kỹ năng về quản lý dự án, những cán bộ chuyên môn của Ban Quản lý dự án - những người trực tiếp xây dựng năng lực cho người dân còn được bồi dưỡng các kỹ năng theo chuyên ngành cụ thể như y tế, giáo dục, nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản...

Có thể nói, quá trình hợp tác, làm việc với các TCPCPNN đã phần nào giúp cán bộ địa phương Việt Nam nâng cao về kỹ năng chuyên môn và kỹ năng quản lý Nhà nước. Họ đã có được kỹ năng xây dựng, lập kế hoạch cho một dự án, quản lý và giám sát dự án và đây là những kinh nghiệm bổ ích có thể áp dụng đối với các dự án từ nguồn tài trợ khác.

1.3. Hỗ trợ các nguồn lực để giảm nghèo

Hỗ trợ nguồn nhân lực

Đầu tư hỗ trợ nguồn nhân lực cho người nghèo được các TCPCPNN đặt lên hàng đầu với những hoạt động giúp tăng cường sức khỏe cho người dân và hỗ trợ họ các kỹ năng để kiếm sống.

Để thực hiện mục tiêu cải thiện sức khỏe cho người dân, các TCPCPNN đã tài trợ kinh phí để nâng cao chất lượng hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu ở tuyến cơ sở; mở các khoá đào tạo chuyên môn cho đội ngũ y bác sỹ thôn bản; xây dựng và nâng cấp các bệnh viện, trạm xá; cung cấp các trang thiết bị y tế, thuốc men; tổ chức khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo; tuyên truyền phòng chống các căn bệnh xã hội; Giáo dục sức khỏe giới tính, an toàn tình dục; tổ chức khám chữa bệnh miễn phí cho nhiều đối tượng nghèo cũng như tài trợ nhiều chương trình tiêm chủng cho trẻ em; tổ chức những buổi tuyên truyền, giáo dục cho người dân những kiến thức về dinh dưỡng, vệ sinh

phòng bệnh để người dân biết cách tự chăm sóc sức khỏe cho mình và cộng đồng.

Đối với việc xây dựng năng lực trí tuệ (kiến thức, kỹ năng), các TCPCPNN thường triển khai hai hoạt động chính là tập huấn và đào tạo cho cán bộ quản lý dự án và người dân địa phương. Đây là các hoạt động nhằm chuyển giao kiến thức và kỹ năng cho các đối tượng hưởng lợi về một số ngành nghề nào đó để họ có thể kiếm sống. Quá trình triển khai dự án là quá trình tập huấn dây chuyền. Trước tiên là tập huấn cho Ban Quản lý dự án và sau đó Ban Quản lý dự án sẽ tập huấn đến người dân. Qua tập huấn, người dân không chỉ biết thêm nhiều kiến thức mới mà quan trọng hơn, họ biết được quyền và nghĩa vụ của mình. Đây là quyền lợi và nghĩa vụ đối với dự án nói riêng và mở rộng hơn là quyền và nghĩa vụ đối với những vấn đề khác trong xã hội nói chung.

Song song với tập huấn là hoạt động đào tạo. Có những hình thức đào tạo chính như đào tạo chuyên sâu cho những cán bộ trực tiếp phục vụ người dân (đội ngũ y tá, giáo viên...) và đào tạo kỹ thuật một số nghề cơ bản cho những đối tượng hưởng lợi.

Các TCPCPNN còn quan tâm hỗ trợ học tập và hướng nghiệp dạy nghề cho con em các gia đình nghèo. Nhiều TCPCPNN (ActionAid, ASA, L'APPEL) đã triển khai các hoạt động như xóa mù chữ cho người lớn (REFLECT). Mục đích của hoạt động này nhằm giúp họ biết đọc, biết viết, biết tính toán những phép toán cơ bản... để họ có cơ hội tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, ti vi... nhằm nâng cao trình độ và tạo cơ hội tiếp cận với kiến thức khoa học kỹ thuật, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Nhiều dự án của các TCPCPNN còn trực tiếp giúp đỡ về vật chất cho con em của những đối tượng nghèo để con em họ được đến trường và dạy nghề cho họ để có thể tự kiếm sống. Các TCPCPNN thường hỗ trợ về trang thiết bị học tập, cung cấp học bổng cho con em những gia đình nghèo và con em đồng bào dân tộc thiểu số nhằm giúp các gia đình nghèo bớt đi gánh nặng kinh tế để họ không bắt con em mình nghỉ học, tạo điều kiện cho trẻ em nghèo có điều kiện học cao hơn. Những em nào không có khả năng học cao lên thì sẽ được học nghề để sau này có thể tự kiếm sống (*tổ chức PLAN (Anh), SPI, CHOICE (Mỹ), CODEV (Pháp) đã hỗ trợ học bổng, đồng phục, sách vở, đồ dùng học tập để trẻ em nghèo có thể đến trường*); *tổ chức COV đã hỗ trợ cho con em các gia đình nghèo được học các khoá học nghề ngắn hạn về nghề làm vườn, nghề mộc, nghề điện, kinh doanh nhà hàng khách sạn ;...* .

Sự hỗ trợ của các TCPCPNN trong việc hỗ trợ nguồn nhân lực chính là sự hỗ trợ trực tiếp phần nội lực bên trong của người nghèo để đưa họ thoát nghèo bền vững.

Hỗ trợ nguồn lực thiên nhiên

Ở Việt Nam, người nghèo thường sống chủ yếu ở vùng nông thôn và thu nhập chính dựa vào nghề nông. Tuy nhiên sự suy thoái của nguồn tài nguyên thiên nhiên đang là một nguy cơ lớn đối với người nông dân do nguồn lương thực và thu nhập của họ phụ thuộc nhiều vào những nguồn lực này.

Thực chất của hỗ trợ nguồn lực thiên nhiên trong các dự án của TCPCPNN là hỗ trợ người dân bảo vệ và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có, biết khai thác các thế mạnh về mặt tự

nhiên của địa phương mình mà không làm tổn hại đến môi trường. Một số TCPCPNN đã rất tích cực hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ nguồn lực tự nhiên như WWF, Birdlife, FFI, Traffic... là những tổ chức chuyên về bảo tồn, những tổ chức này đang tiến hành một số dự án như bảo tồn các vườn quốc gia (Phù Cát, Xuân Thủy, Tam Đảo...) và phát triển các sinh kế bền vững ở các vùng này.

Các TCPCPNN đã tổ chức những cuộc hội thảo, những cuộc họp cơ sở mang tính chất dân chủ để cùng trao đổi kinh nghiệm với người dân về tầm quan trọng của nguồn tài nguyên thiên nhiên đối với đời sống của con người. Qua những lớp tập huấn, tuyên truyền của TCPCPNN, người dân nhận thức được rằng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên là bảo vệ nguồn lực trong phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường để phòng chống thiên tai. Qua ý kiến của người dân, các TCPCPNN sẽ xem xét nhu cầu của người dân thực sự cần gì. Họ sẽ hỗ trợ người dân về cây con giống, về phân bón nếu người dân cần. Họ cũng sẽ hỗ trợ chuyên gia để cung cấp về mặt kỹ thuật cho người dân nếu người dân cho là cần thiết (tổ chức GRET đã có dự án đã nâng cao thu nhập cho người trồng luồng quy mô nhỏ ở Thanh Hoá thông qua mở rộng diện tích trồng luồng, áp dụng các kỹ thuật mới, cung cấp vốn, thành lập cơ sở chế biến tại chỗ).

Không chỉ dừng lại ở hoạt động giáo dục tuyên truyền về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường, các TCPCPNN trong dự án của mình đều hướng tới một mục đích là tạo lập một nguồn sinh kế cho người dân phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương để giúp người dân xoá đói giảm nghèo, tăng thêm thu nhập, phát

triển kinh tế từ nguồn lực sẵn có của địa phương. Đây mới chính là biện pháp hữu hiệu để bảo vệ tài nguyên môi trường một cách bền vững. TCPCPNN đã thuê chuyên gia là các cán bộ nông, lâm, thú y của huyện, tỉnh hoặc trung ương để tư vấn, hỗ trợ người dân về mặt kỹ thuật nhằm phục hồi lại các giống cây trồng, vật nuôi vốn là đặc sản, lợi thế của địa phương đó ; cung cấp cho người dân những cây, con giống trong trường hợp người dân không có điều kiện mua để nhân rộng ra trên địa bàn dự án.

Trong dự án của mình, các TCPCPNN cũng chú ý đến tác động của dự án đối với việc cải thiện môi trường. Các TCPCPNN thường mạnh dạn đưa ra những mô hình phát triển kinh tế mới. Những mô hình này đã từng được thử nghiệm thành công ở một số nước đang phát triển và được điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm tự nhiên vùng dự án ở Việt Nam. Trên thực tế, nhiều mô hình VAC, mô hình trồng rừng, mô hình trồng cây công nghiệp và cây ăn quả, mô hình nuôi trồng thủy hải sản... đã được triển khai và nhân rộng với sự hỗ trợ kỹ thuật của chuyên gia. Các hình thức sản xuất bền vững, không làm tổn hại đến môi trường, sử dụng thân thiện nguồn lợi tự nhiên được khuyến khích. Chính nhờ vậy nên tình hình dịch bệnh giảm dần, sức khoẻ của người dân được tăng lên, môi trường tự nhiên được cải thiện.

Hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng

Đường sá, cầu cống, đập nước, trường học, trạm xá, hệ thống điện nước sinh hoạt... là những cơ sở vật chất vô cùng quan trọng cho sự phát triển đất nước nói chung và cho phát triển kinh tế nói riêng.

Với số tiền quyên góp được, nhiều

TCPCPNN đã tài trợ dự án giúp đỡ người dân xây dựng nhiều công trình hạ tầng quan trọng nhằm cải thiện điều kiện sống và điều kiện sản xuất của họ. Những hoạt động được các TCPCPNN triển khai là giúp người dân xây dựng những con đường dân sinh nhằm giảm bớt sự cách biệt về địa lý, hạn chế những khó khăn trong việc đi lại đặc biệt vào mùa mưa lũ; giúp người dân xây dựng trường học để con em người nghèo được đến trường, được học tập trong điều kiện tốt hơn. Những bệnh xá phục vụ người nghèo cũng được mọc lên từ nguồn vốn hỗ trợ của các TCPCPNN để người nghèo được chăm sóc sức khỏe tốt hơn, thường xuyên hơn, tránh những rủi ro về tính mạng không đáng có chỉ vì không được chữa trị kịp thời. Ngoài ra, nhiều công trình như trạm bơm, hệ thống kênh mương, đập chứa nước, các hệ thống lọc nước, hố xí hợp vệ sinh, giếng nước sạch cũng được xây dựng dưới sự giúp đỡ của các TCPCPNN nhằm cải thiện, phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt cho người dân tại những vùng nghèo

Một con đường dân sinh, một khu chợ, một ngôi trường, một trạm xá, một trạm bơm... mỗi công trình đó tuy nhỏ bé nhưng có ý nghĩa rất lớn đối với người dân những vùng nghèo. Những công trình như vậy đã góp phần làm cho cuộc sống của người dân đỡ cơ cực hơn, giảm thiểu đi những chi phí sinh hoạt không cần thiết do sự khó khăn về địa bàn từ đó cải thiện phần nào điều kiện sản xuất và điều kiện sống của người nghèo.

Hỗ trợ nguồn lực tài chính

Một trong những khó khăn lớn nhất của người nghèo là thiếu nguồn lực tài chính. Họ không có tiền đầu tư vào các nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của bản thân,

không có tích lũy để phòng khi khó khăn và không có vốn để đầu tư vào sản xuất. Xuất phát từ thực trạng này và từ nhu cầu về vốn của người dân, các TCPCPNN đã có nhiều dự án nhằm hỗ trợ nguồn lực tài chính cho người dân.

Tiêu biểu cho hình thức hỗ trợ nguồn tài chính của các TCPCPNN là hình thức tín dụng nhỏ. Hình thức tín dụng này được triển khai vào đầu năm 1990 và cho đến nay đã được gần hai chục năm. Đây là một trong những lĩnh vực được ghi nhận có đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam.

Bằng việc cung cấp một số tiền để thành lập quỹ tín dụng cho người nghèo vay, các TCPCPNN mong muốn hỗ trợ thêm vốn sản xuất cho người dân, nâng cao kiến thức cùng cơ hội kiếm sống giúp người dân tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống. Dự án tín dụng của các TCPCPNN đã đáp ứng được nhu cầu về vốn của người dân đồng thời cán bộ của các TCPCPNN còn có chương trình tập huấn giúp người dân sử dụng đồng vốn sao cho hiệu quả nhất. Sau khi dự án chấm dứt, số tiền này sẽ không phải hoàn lại cho TCPCPNN tài trợ mà được chuyển cho đối tác Việt Nam nhằm tiếp tục nhân rộng cho nhiều người vay hoặc dùng vốn đó để thực hiện một dự án khác của địa phương.

Dự án tín dụng tiết kiệm của các TCPCPNN được ghi nhận là có hiệu quả bởi dù số vốn vay tương đối nhỏ nhưng nó là khoản đầu tư ban đầu quan trọng trong hoạt động tạo thu nhập và với một số vốn không lớn mà có thể giúp đỡ tài chính cho nhiều người nghèo trong thời gian dài. Thủ tục vay lại đơn giản và người vay tiền được hướng dẫn cách tiết kiệm, hướng dẫn

cách đầu tư. Chính vì vậy, khoản tín dụng này được sử dụng một cách có hiệu quả và người dân sau một thời gian có thể trả lại khoản tiền được vay và vẫn có đủ vốn để tái sản xuất. Nguồn vốn này ngày càng được nhân rộng và có nhiều đối tượng được tiếp cận nguồn vốn với giá trị được vay ngày càng tăng.

Nói tóm lại, tín dụng nhỏ ở khu vực nông thôn là một trong các lĩnh vực năng động nhất của các TCPCPN. Đây là nguồn vốn không lớn nhưng kịp thời, đáp ứng ngay nhu cầu vay của người dân. Và đặc biệt thông qua hoạt động tín dụng nhóm, hoạt động tín dụng của các TCPCPN đã giúp tăng cường mối quan hệ cộng đồng, đề cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân với lợi ích của cộng đồng. Hầu hết các TCPCPN coi tín dụng và tiết kiệm là một phương tiện thông dụng để tăng thu nhập và tín dụng đi kèm với tiết kiệm là sự bảo vệ thu nhập cho người nghèo.

Hỗ trợ nguồn lực xã hội

Hầu hết các TCPCPN trong quá trình triển khai dự án tài trợ đều có các hoạt động nhằm củng cố và phát huy mối quan hệ cộng đồng; giúp nâng cao vai trò của các tổ chức xã hội; xây dựng một môi trường xã hội có tính hỗ trợ và liên kết. Mục đích của những hoạt động đó nhằm giúp người nghèo tự vươn lên thoát nghèo trong tình đoàn kết, tương trợ của cộng đồng.

Khi dự án triển khai ở địa phương thì các cuộc họp thôn bản cũng được tổ chức. Các cuộc họp thôn bản đó mang tính chất cộng đồng rõ nét. Tại cuộc họp, người dân được cùng nhau bàn bạc, trao đổi kinh nghiệm với nhau và vạch ra phương hướng chung nhằm giải quyết các vấn đề của cộng đồng mình. Từ sự nhất quán về ý

nghĩ sẽ là sự thống nhất trong hành động.

Như vậy từ trong các dự án do TCPCPN tài trợ, nhiều câu lạc bộ, nhiều nhóm cùng sở thích ra đời có tác dụng giúp thành viên của mình khi họ gặp khó khăn trong cuộc sống. Tham gia vào các tổ chức hội đó, người nghèo sẽ cảm thấy tự tin hơn, quyền lợi của họ được bảo vệ và họ nhận thấy rằng mình không đơn độc trong cuộc mưu sinh chống lại nghèo đói.

* *
*

Cho đến nay, chưa có tổng kết đánh giá chi tiết sự đóng góp của các TCPCPN trong công cuộc xoá đói giảm nghèo nhưng điều quan trọng là Việt Nam đã tiếp thu được nhiều kinh nghiệm của các TCPCPN thông qua hợp tác ở cả tầm vi mô và vĩ mô. Nhiều mô hình kinh tế có hiệu quả đã được nhân rộng trên nhiều địa bàn trong cả nước. Những kinh nghiệm và bài học quý báu đó đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững của công cuộc xoá đói giảm nghèo./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. E. F. S Chumacher(1996), *Những nguồn lực*, (Sách tham khảo), NXB Luân Đôn.
2. Judy L - Baker (2002), *Đánh giá tác động của các Dự án Phát triển tới đói nghèo* (Sách tham khảo), NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
3. Nguyễn Phương Quỳnh Trang, Michelle Brown, Susannah, Hopkins Leisher (1999), *Đôi tác phát triển: Đóng góp cho Việt Nam của các TCPCP quốc tế*.
4. Văn bản dự án và báo cáo đánh giá dự án của một số TCPCPN